

Yên Bái, ngày 29 tháng 8 năm 2024

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam.

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu;*

Căn cứ Biên bản họp ngày 26/8/2024 của Hội đồng khoa học và công nghệ Bệnh viện Sản - Nhi về việc thống nhất danh mục, số lượng, tiêu chí kỹ thuật gói thầu: Mua hóa chất miễn dịch trong thời gian chờ đấu thầu năm 2024 của Bệnh viện Sản - Nhi

Bệnh viện Sản - Nhi, tỉnh Yên Bái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua hóa chất miễn dịch trong thời gian chờ đấu thầu năm 2024 của Bệnh viện Sản - Nhi” với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

#### **1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN SẢN - NHI**

Địa chỉ: Số 721 đường Yên Ninh – P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

#### **2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

Bà: Ngô Thị Cẩm Thuý

Chức vụ: Phó Trưởng Khoa Dược

SĐT: 083.389.3999

Email: camthuybvsn@gmail.com

#### **3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược -KSNK **BỆNH VIỆN SẢN – NHI**

Số 721 đường Yên Ninh – P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. và nhận qua email: camthuybvsn@gmail.com

#### **4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 29 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 12 tháng 9 năm 2024.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất cần mua (chi tiết phụ lục 1 kèm theo).
2. Địa điểm cung cấp: Vận chuyển hàng đến tại kho của khoa Dược - **BỆNH VIỆN SẴN – NHI**,

Địa chỉ: Số 721 đường Yên Ninh – P.Minh Tân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi hợp đồng ký kết giữa hai bên có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo từng đợt sau khi nhận đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ.

## III. Nội dung báo giá của các nhà cung cấp:

Nhà cung cấp báo giá chi tiết

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Nhà cung cấp.

Xin chân thành cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- CN thông tin;
- Lưu VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Trần Văn Quang**

PHỤ LỤC 2

Công văn yêu cầu báo giá số: 662/BVSN-KD ngày 29 /8/2024 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Yên Bái )



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản - nhi Tỉnh Yên Bái

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế | Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng | Ký, mã, nhãn hiệu, model | Mã HS | Hãng sản xuất, nước sản xuất | Năm sản xuất | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng/khối lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ) |
|-----|------------------------|------------------------------------------|--------------------------|-------|------------------------------|--------------|-------------------|-------------|---------------------|---------------|------------------|
| 1   | Thiết bị A             |                                          |                          |       |                              |              |                   |             |                     |               |                  |
| 2   | Thiết bị B             |                                          |                          |       |                              |              |                   |             |                     |               |                  |
| n   | ...                    |                                          |                          |       |                              |              |                   |             |                     |               |                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày .... tháng .... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ....tháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**DANH MỤC HOÁ CHẤT MIỄN DỊCH YÊU CẦU BẢO GIÁ**

Kèm theo Công văn yêu cầu báo giá số: 664/ CV-KD ngày 29 / 8 /2024 của Bệnh viện Sản - Nhi

| STT | Tên hàng hoá                                                                               | Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 1   | Thuốc thử xét nghiệm định lượng Sắt                                                        | Thành phần chính:<br>• Guanidiniumhydrochloride pH 4,4;<br>Thioharnstoff; Nitro PAPS; Hydroxylamine<br>• Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485                                                                        | mL          | 600              |
| 2   | Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Urea trong huyết thanh                             | Thành phần chính:<br>• (R1): Dung dịch đệm (pH 8,0 ở 25°C), 14 mmol/L 2- oxoglutarate, 5,0 mmol/L ADP, 12 KU/L GLDH (động vật có vú), 50 KU/L Urease (thực vật), 0,2 mmol/ L chất tương tự NADH,                    | mL          | 540              |
| 3   | Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Glucose trong huyết thanh                          | Thành phần chính:<br>• (R1): Dung dịch đệm chứa 2 mmol/L nicotinamide adenine dinucleotide, 4 mmol/L                                                                                                                | mL          | 600              |
| 4   | Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Aspartate Aminotransferase (AST) trong huyết thanh | Thành phần chính:<br>• (R1): Dung dịch đệm TRIS (pH 8,0 ở 25°C), 320 mmol/L L-aspartate, 800 U/L MDH (vi khuẩn), 1200 U/L lactate dehydrogenase (vi khuẩn) và chất bảo quản.<br>• (R2): Dung dịch chứa 65 mmol/L 2- | mL          | 1.125            |
| 5   | Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ Alanine Aminotransferase (ALT) trong huyết thanh   | Thành phần chính:<br>• (R1): Dung dịch đệm (pH 7,55 ở 25°C), 700 mmol/L L-alanine, 2300 U/L lactate dehydrogenase (vi khuẩn) và chất bảo quản.<br>• (R2): Dung dịch chứa 85 mmol/L 2-                               | mL          | 1.125            |
| 6   | Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm sinh hóa mức 1 và 2                               | Thành phần chính:<br>• Kiểm soát các thông số: ALT-Alanine Aminotransferase (SGPT); Albumin; Phosphatase kiềm; Amylase; AST; Bicarbonate -                                                                          | mL          | 50               |
| 7   | Cuvettes phản ứng miễn dịch sử dụng cho máy xét nghiệm Miễn dịch tự động hóa phát quang    | • Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485                                                                                                                                                                               | Cái         | 24.500           |
| 8   | Dung dịch rửa sử dụng cho máy phân tích Miễn dịch                                          | Thành phần chính:<br>• Buffer, Surfactant<br>• Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485                                                                                                                                  | mL          | 6.500            |
| 9   | Thuốc thử IVD kích hoạt phản ứng hóa phát quang dùng cho máy miễn dịch tự động             | Thành phần chính:<br>• Chất đệm A: H2O2, Axit Nitric; Chất đệm B: NaOH, chất hoạt động bề mặt<br>• Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485                                                                              | mL          | 2.000            |
| 10  | Vật liệu kiểm soát xét nghiệm miễn dịch đa năng mức 1                                      | Thành phần chính:<br>• Huyết thanh người chứa chất phân tích miễn dịch, Sucrose 2%                                                                                                                                  | mL          | 5                |
| 11  | Vật liệu kiểm soát xét nghiệm miễn dịch đa năng mức 2                                      | Thành phần chính:<br>• Huyết thanh người chứa chất phân tích miễn dịch, Sucrose 2%                                                                                                                                  | mL          | 5                |

| STT                        | Tên hàng hoá                                                                                | Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 12                         | Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm Vitamin D mức 1                                    | Thành phần chính:<br>• 25-OH Vitamin D kháng nguyên Albumin huyết thanh bò 10%.                                                                                                                                                           | mL          | 2                |
| 13                         | Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm Vitamin D mức 2                                    | Thành phần chính:<br>• 25-OH Vitamin D kháng nguyên Albumin huyết thanh bò 10%.<br>• Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485                                                                                                                  | mL          | 2                |
| 14                         | Thuốc thử xét nghiệm miễn dịch định lượng nồng độ hormone beta human chorionic gonadotropin | Thành phần chính:<br>• R1: Kháng thể đơn dòng kháng $\beta$ -HCG của chuột (0.5~10) $\mu$ g/mL. Vi hạt từ tính (0.1~1)                                                                                                                    | Test        | 1.900            |
| 15                         | Thuốc thử xét nghiệm miễn dịch định lượng nồng độ CA 15-3                                   | Thành phần chính:<br>• R1: Kháng thể đơn dòng kháng CA 15-3 của chuột 2 $\mu$ g/ mL. Vi hạt từ tính 0.4 mg/mL.                                                                                                                            | Test        | 200              |
| 16                         | Thuốc thử xét nghiệm miễn dịch định lượng nồng độ CA125                                     | Thành phần chính:<br>• R1: Kháng thể đơn dòng kháng CA 125 của chuột 8 $\mu$ g/ mL. Vi hạt từ tính 0.4mg/ mL.                                                                                                                             | Test        | 200              |
| 17                         | Thuốc thử xét nghiệm miễn dịch định lượng nồng độ Ferritin                                  | Thành phần chính:<br>• R1: Kháng thể đơn dòng kháng Ferritin của chuột 1 $\mu$ g/mL.                                                                                                                                                      | Test        | 600              |
| 18                         | Thuốc thử xét nghiệm miễn dịch định lượng nồng độ Vitamin D                                 | Thành phần chính:<br>• R1: Dẫn xuất 25-OH VD 1,6~3,0 $\mu$ g/mL<br>Vi hạt từ tính 0,2 ~ 0,8 mg/mL<br>• R2: Kháng thể đơn dòng kháng 25-OH VD của                                                                                          | Test        | 700              |
| 19                         | Môi trường nuôi cấy vi sinh vật                                                             | • Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.                                                                   | Hộp         | 5                |
| 20                         | Đĩa thạch sẵn chứa môi trường nuôi cấy vi sinh                                              | • Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane.<br>• Thành phần: Special nutrient, Starch, Sodium | Hộp         | 5                |
| 21                         | Thẻ định danh vi khuẩn Gram dương                                                           | • Thẻ định danh Gram dương sử dụng với máy VITEK 2 để định danh các vi sinh vật Gram dương<br>• Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa                                                                                                            | Hộp         | 1                |
| <b>Tổng cộng: 21 khoản</b> |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                           |             |                  |